

Số: 32 /CV-LDP/2023

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 03 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 đã kiểm toán với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội:

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

- Mã chứng khoán: LDP

- Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, Phường 6, TP Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng

- Điện thoại: 02633 817937 – 824669

- Email: info@ladophar.com Website: www.ladophar.com và www.ladophar.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC năm 2022 đã kiểm toán theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

BCTC riêng; BCTC hợp nhất

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trong kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

Có Không

3. Báo cáo về các giao dịch có giá trị từ 35% tổng tài sản trở lên trong năm: không

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Trân trọng

Nơi nhận:

- Như trên

- Lưu KT



TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ THỊ MINH THÙY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN
DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022	14 - 42
8. Phụ lục	43 - 44

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5800000047, đăng ký lần đầu ngày 04 tháng 01 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 30 ngày 04 tháng 08 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã LDP theo Quyết định số 604/TB-SGDCKHN do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày 29 tháng 6 năm 2010.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam
- Điện thoại : 026 33 817 937

Công ty có các đơn vị trực thuộc: 3 chi nhánh ngoài tỉnh và các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Huỳnh Gia Hoàng	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 08 tháng 12 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Ông Đỗ Thành Nhân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 26 tháng 4 năm 2022
Ông Vũ Ngọc Long	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2022
Ông Phạm Trung Kiên	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 12 năm 2022
Ông Nguyễn Mai Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Ngô Văn Trị	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022 Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Nguyễn Đức Minh	Thành viên độc lập	Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022 Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Vũ Ngọc Long	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Bà Lê Thị Minh Thùy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Trần Thanh Sang	Thành viên độc lập	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Phạm Trung Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Bà Huỳnh Lê Thục Cơ	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022 Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Tân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Ông Lê Đức Huy	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Ông Nguyễn Minh Thắng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Ái	Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Ông Hồ Đăng Dân	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 23 tháng 5 năm 2022 Từ nhiệm ngày 05 tháng 7 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2022 Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Dương Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Bà Huỳnh Thị Kim Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Bá Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022
Ông Vũ Lê Cương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Bà Bùi Thị Thanh Hòa	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022
Ông Hồ Đăng Dân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 01 năm 2022 Tái bổ nhiệm ngày 06 tháng 5 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 19 tháng 8 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Mai Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Bà Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Ông Hà Ngọc Danh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2022
Ông Ngô Văn Trị	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021
Ông Vũ Anh Sinh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2022
Ông Lê Quang Nhuận	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 12 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 12 tháng 9 năm 2022

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022
Ông Nguyễn Mai Long	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 12 năm 2021 Miễn nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2022

3800000
CÔNG TY
CP DƯỢC
LÂM ĐỒNG
LADOPHAR

49815
CÔNG TY
HỮU
HỮU VÀ TƯ
& C
T.P HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,




Lê Thị Minh Thùy
Tổng Giám đốc

Ngày 10 tháng 3 năm 2023



Số: 1.0374/23/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2023, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 05 tháng 3 năm 2022.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C




Nguyễn Minh Trí

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2023



Phan Vũ Công Bá

Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0197-2023-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		141.054.416.669	144.282.833.192
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.273.277.899	65.158.556.319
1. Tiền	111		9.273.277.899	12.158.556.319
2. Các khoản tương đương tiền	112		7.000.000.000	53.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.756.888.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121	V.2a	6.101.680.000	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122	V.2a	(4.344.792.000)	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		65.672.767.649	24.264.728.202
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	24.071.264.622	26.174.667.201
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	33.908.417.828	545.849.568
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.000.333.300	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	2.348.715.759	432.720.998
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(2.655.963.860)	(2.888.509.565)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		55.952.367.970	54.574.820.287
1. Hàng tồn kho	141	V.8	55.952.367.970	54.574.820.287
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.399.115.151	284.728.384
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	951.536.934	284.728.384
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.17	447.578.217	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		87.325.614.564	71.638.156.293
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		215.000.000	1.076.331.565
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	215.000.000	1.076.331.565
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		55.543.767.143	61.458.124.990
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	55.051.848.248	60.717.918.763
- Nguyên giá	222		129.962.463.104	128.145.325.977
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(74.910.614.856)	(67.427.407.214)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	491.918.895	740.206.227
- Nguyên giá	228		2.304.153.777	2.304.153.777
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.812.234.882)	(1.563.947.550)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	2.479.293.255	2.588.496.670
- Nguyên giá	231		3.821.604.177	4.413.401.720
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.342.310.922)	(1.824.905.050)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		690.200.000	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.13	690.200.000	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		17.927.214.773	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	18.300.000.000	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(372.785.227)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.470.139.393	6.515.203.068
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	10.470.139.393	6.515.203.068
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.14	-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		228.380.031.233	215.920.989.485

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		115.920.681.289	62.541.255.123
I. Nợ ngắn hạn	310		113.609.306.303	58.482.873.885
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	31.835.445.078	13.964.016.929
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	1.772.121.846	465.495.809
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	1.062.685.569	7.209.456.801
4. Phải trả người lao động	314	V.18	3.575.502.581	817.661.500
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.19	1.733.457.014	2.504.061.154
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.20	60.000.000	72.000.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a	1.365.768.240	3.467.188.457
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.22a	70.297.703.280	29.959.897.152
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.23	1.906.622.695	23.096.083
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.311.374.986	4.058.381.238
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b	1.719.730.000	1.719.730.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22b	591.644.986	2.338.651.238
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		112.459.349.944	153.379.734.362
I. Vốn chủ sở hữu	410		112.459.349.944	153.379.734.362
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.24	127.031.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		127.031.670.000	127.031.670.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.24	(320.000)	(320.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.24	24.348.384.362	14.079.988.006
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.24	(38.920.384.418)	12.268.396.356
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	12.268.396.356
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(38.920.384.418)	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		228.380.031.233	215.920.989.485



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Lê Thị Minh Thùy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	188.034.335.466	162.250.417.952
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	615.654.834	348.045.054
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		187.418.680.632	161.902.372.898
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	150.683.953.128	140.677.531.841
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		36.734.727.504	21.224.841.057
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	2.912.565.737	31.614.569.902
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	16.670.627.433	3.187.485.097
Trong đó: chi phí lãi vay	23		7.544.242.437	2.210.166.219
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	39.365.766.064	30.454.010.593
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	22.578.335.470	10.559.185.239
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(38.967.435.726)	8.638.730.030
11. Thu nhập khác	31	VI.8	378.742.771	32.120.637.526
12. Chi phí khác	32	VI.9	331.691.463	38.626.650
13. Lợi nhuận khác	40		47.051.308	32.082.010.876
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(38.920.384.418)	40.720.740.906
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.17	-	2.850.486.729
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(38.920.384.418)	37.870.254.177
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Lê Thị Minh Thùy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(38.920.384.418)	40.720.740.906
2. Điều chỉnh cho các khoản:		V.10; V.11;		
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.12	8.900.138.536	11.741.786.856
- Các khoản dự phòng	03	V.2; V.7	4.485.031.522	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	(1.469.651.767)	(32.236.933.104)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	7.544.242.437	2.210.166.219
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(19.460.623.690)	22.435.760.877
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(31.452.772.550)	12.793.656.918
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.377.547.683)	21.578.542.073
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		14.819.517.922	(24.596.920.985)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.621.744.875)	(110.662.994)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	V.2a	(6.101.680.000)	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.19; VI.5	(6.608.183.768)	(2.105.010.386)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.17	(3.298.055.130)	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.23	(116.473.388)	(918.200.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(58.217.563.162)	29.077.165.503
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.10; V.13	(3.566.777.274)	(7.685.303.411)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.10; V.12; VI.8	129.683.547	41.370.779.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.5	(17.800.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.5	9.799.666.700	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2b	(61.000.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	V.2b	42.700.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6, VI.4	478.911.893	230.029.867
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(29.258.515.134)	33.915.505.456

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: 18 Ngô Quyền, phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	210.559.261.738	77.270.752.270
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(171.968.461.862)	(94.267.741.324)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>38.590.799.876</i>	<i>(16.996.989.054)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(48.885.278.420)	45.995.681.905
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	65.158.556.319	19.162.874.414
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.273.277.899	65.158.556.319

Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Lê Thị Minh Thùy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar) (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất đông dược; mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế; xuất nhập khẩu thuốc và dược liệu.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Doanh thu bán hàng năm nay tăng, tuy nhiên các khoản lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí lãi vay trái phiếu và chi phí hoạt động tăng so với năm trước là nguyên nhân chính làm cho kết quả kinh doanh của Công ty bị lỗ.

6. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar	Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar	Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar	Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar (*)	Thôn Lộc Quý, Xã Xuân Thọ, TP. Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Chăn nuôi và nuôi trồng	100%	100%

(*) Công ty đã thoái vốn tại Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 73/NQ-HĐQT/2022 ngày 14 tháng 10 năm 2022.

Các đơn vị hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Miền Nam - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	B8 Khu nhà Thương mại Số 319 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Miền Bắc - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	71 Đường 23, Khu đô thị thành phố Giao lưu 2, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
Chi nhánh Miền Tây - Công ty Cổ phần Dược Lâm Đồng (Ladophar)	162C/20 Trần Ngọc Quế, Phường Xuân Khánh, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ, Việt Nam
Các chi nhánh, địa điểm kinh doanh khác trên địa bàn Tỉnh Lâm Đồng	

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng cho năm trước so sánh được với số liệu cho năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 246 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 215 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính (chỉ có tiền gửi ngân hàng) là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Cổ tức của các năm trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Cổ tức của các năm sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán: giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Lãi hoặc lỗ từ việc chuyển nhượng chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các năm trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các năm sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ, chi phí bảo trì, sửa chữa và tiền thuê đất. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (48 năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 30
Máy móc và thiết bị	04 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 - 06 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty hay thuê tài chính được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của bất động sản đầu tư như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Quyền sử dụng đất	42
Nhà	25

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo năm hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng năm, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

15. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục "Thặng dư vốn cổ phần".

16. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả lợi nhuận như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

21. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

22. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

23. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	190.109.000	39.619.000
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.083.168.899	12.118.937.319
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng</i>)	7.000.000.000	53.000.000.000
Cộng	16.273.277.899	65.158.556.319

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Chứng khoán kinh doanh

Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang với trị giá mua là 6.101.680.000 VND có giá trị hợp lý tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 1.756.888.000 VND.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	4.344.792.000	-
Số cuối năm	4.344.792.000	-

2b. Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar ⁽ⁱ⁾	200.000.000	(69.831.814)	-	-
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar ⁽ⁱⁱ⁾	18.000.000.000	(255.409.780)	-	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar ⁽ⁱⁱⁱ⁾	100.000.000	(47.543.633)	-	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar ^(iv)	-	-	-	-
Cộng	18.300.000.000	(372.785.227)	-	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479217 ngày 20 tháng 01 năm 2022 và đăng ký thay đổi lần thứ nhất do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar 41.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 41.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 46/NQ-HĐQT/2022 ngày 12 tháng 4 năm 2022 và do chưa có nhu cầu sử dụng vốn nên Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar đã hoàn vốn góp cho Công ty 40.800.000.000 VND theo thỏa thuận hai bên.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479136 ngày 19 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư 18.000.000.000 VND theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 47/NQ-HĐQT/2022 ngày 12 tháng 4 năm 2022, Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar chưa đăng ký thay đổi vốn điều lệ.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479175 ngày 20 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ và do chưa có nhu cầu sử dụng vốn nên Công ty TNHH Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar đã hoàn vốn góp cho Công ty 900.000.000 VND theo thỏa thuận hai bên.

(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5801479129 ngày 19 tháng 01 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar 1.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Trong năm, Công ty đã đầu tư đủ vốn điều lệ. Theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 73/NQ-HĐQT/2022 ngày 14 tháng 10 năm 2022 và theo Quyết định giải thể doanh nghiệp số 223/QĐ-LDP/2022 cùng ngày của Chủ sở hữu, Công ty đã thoái 100% vốn tại Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con

Các công ty con mới thành lập trong năm này do đó chưa phát sinh nhiều hoạt động.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào các Công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	372.785.227	-
Số cuối năm	<u>372.785.227</u>	<u>-</u>

Giao dịch với các công ty con

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar		
Góp vốn	41.000.000.000	-
Thoái vốn	40.800.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar		
Góp vốn	18.000.000.000	-
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar		
Góp vốn	1.000.000.000	-
Thoái vốn	900.000.000	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng và Chế biến Thực phẩm thảo dược Ladophar		
Góp vốn	1.000.000.000	-
Thoái vốn	1.000.000.000	-
Mua hàng	2.440.477.000	-
Bán hàng	19.500.000	-
Lợi nhuận được chia	100.000.000	-

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	203.470.833	8.316.079.506
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác tài sản Louis AMC	169.774.936	6.796.129.775
Công ty Cổ phần Louis Holdings	-	301.949.853
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	-	121.012.345
Công ty TNHH MTV Louis Rice Đồng Tháp	-	68.077.572
Công ty Cổ phần Louis Capital	33.695.897	46.156.588
Chi nhánh Miền Bắc Công ty Cổ phần Louis Holdings	-	24.999.997
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	-	887.417.554
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	-	70.335.822

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các khách hàng khác	23.867.793.789	17.858.587.695
Bệnh viện Đa Khoa Lâm Đồng	3.827.328.118	2.649.943.527
Bệnh viện II Lâm Đồng	1.357.065.574	1.355.225.092
Công ty TNHH In Di Co	3.000.337.320	3.750.337.320
Trung tâm Y tế Di Linh	1.714.744.817	402.876.302
Công ty TNHH Rohto-Mentholatum Việt Nam	1.818.663.396	358.846.400
Các khách hàng khác	12.149.654.564	9.341.359.054
Cộng	24.071.264.622	26.174.667.201

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thư	33.650.000.000	-
Công ty Cổ phần Thực phẩm Econuti	-	302.412.000
Công ty TNHH Thực phẩm Dinh dưỡng Miền Nam (SNFOOD)	256.492.870	-
Các nhà cung cấp khác	1.924.958	243.437.568
Cộng	33.908.417.828	545.849.568

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Cho Ông Lê Minh Đức vay với lãi suất 12%/năm, số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 8.000.333.300 VND (số đầu năm là 0 VND).

6. Phải thu khác**6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Ông Lê Minh Đức – Lãi cho vay ngắn hạn	861.056.327	-	-	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	618.953.293	-	107.308.467	-
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	765.791.565	-	225.000.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	102.914.574	-	100.412.531	-
Cộng	2.348.715.759	-	432.720.998	-

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 215.000.000 VND (số đầu năm là 1.076.331.565 VND).

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	<u>Số cuối năm</u>		Thời gian quá hạn	<u>Số đầu năm</u>	
		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>		<u>Giá gốc</u>	<u>Giá trị có thể thu hồi</u>
Công ty TNHH In Di Co	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	2.381.903	1.190.952	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	3.097.666.349	1.128.837.447
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	2.997.955.417	899.386.625	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	652.670.971	195.801.291
Công ty Cổ phần Tập đoàn Quốc Tế PDS	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	-	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	563.261.441	143.809.153
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	625.202.434	162.391.451	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	61.940.993	18.582.298

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Nhà thuốc Hoàng Kim Tuyền	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	16.090.871	8.045.436	-	-	-
Hộ Kinh Doanh Cá Thê Nguyễn Thị Mỹ Hòa	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	38.600.135	11.580.040	-	-	-
Công ty Cổ phần Dược và Vật tư Y tế Bình Thuận	Từ 03 năm trở lên	58.327.604	-	-	-	-
Cộng		3.738.558.364	1.082.594.504	4.375.539.754	1.487.030.189	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.888.509.565	2.888.509.565
Hoàn nhập dự phòng	(232.545.705)	-
Số cuối năm	2.655.963.860	2.888.509.565

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	33.245.636	-	57.991.339	-
Nguyên liệu, vật liệu	11.900.216.835	-	10.530.785.946	-
Công cụ, dụng cụ	326.931.014	-	442.018.103	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	2.209.402.491	-	1.790.118.823	-
Thành phẩm	29.531.873.971	-	30.364.395.144	-
Hàng hóa	11.950.698.023	-	11.389.510.932	-
Cộng	55.952.367.970	-	54.574.820.287	-

9. Chi phí trả trước**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	60.135.032	21.987.607
Chi phí sửa chữa	129.762.267	39.354.700
Chi phí quảng cáo, tài trợ	162.510.000	-
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	599.129.635	223.386.077
Cộng	951.536.934	284.728.384

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	1.086.169.387	454.426.566
Tiền thuê đất	2.207.791.930	2.303.782.882
Chi phí thuê trả trước	2.094.302.866	2.200.500.590
Chi phí đầu tư ban đầu nhà máy Phú Hội	369.090.916	499.358.284
Chi phí bảo trì và sửa chữa	3.119.655.089	442.750.102
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.593.129.205	614.384.644
Cộng	10.470.139.393	6.515.203.068

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tiền thuê đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.207.791.930 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.22).

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	61.718.859.384	55.329.335.701	10.568.674.210	528.456.682	128.145.325.977
Mua trong năm	1.246.659.689	1.440.617.085	-	189.300.500	2.876.577.274
Thanh lý, nhượng bán	-	(946.566.147)	(112.874.000)	-	(1.059.440.147)
Số cuối năm	62.965.519.073	55.823.386.639	10.455.800.210	717.757.182	129.962.463.104
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	9.985.273.484	11.238.579.297	6.862.358.393	206.818.500	28.293.029.674
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.936.174.683	29.181.500.003	7.898.351.413	411.381.115	67.427.407.214
Khấu hao trong năm	3.299.050.374	4.569.191.711	592.373.022	82.032.682	8.542.647.789
Thanh lý, nhượng bán	-	(946.566.147)	(112.874.000)	-	(1.059.440.147)
Số cuối năm	33.235.225.057	32.804.125.567	8.377.850.435	493.413.797	74.910.614.856
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	31.782.684.701	26.147.835.698	2.670.322.797	117.075.567	60.717.918.763
Số cuối năm	29.730.294.016	23.019.261.072	2.077.949.775	224.343.385	55.051.848.248
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.992.027.699 VND được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.22).

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	163.783.777	2.140.370.000	2.304.153.777
Số cuối năm	163.783.777	2.140.370.000	2.304.153.777
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	153.763.777	824.100.000	977.863.777
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	153.763.777	1.410.183.773	1.563.947.550
Khấu hao trong năm	-	248.287.332	248.287.332
Số cuối năm	153.763.777	1.658.471.105	1.812.234.882
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	10.020.000	730.186.227	740.206.227
Số cuối năm	10.020.000	481.898.895	491.918.895

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			
Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 10.020.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.22).			
12. Bất động sản đầu tư			
<i>Bất động sản đầu tư cho thuê</i>			
	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Nhà</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá			
Số đầu năm	2.696.695.000	1.716.706.720	4.413.401.720
Thanh lý, nhượng bán	-	(591.797.543)	(591.797.543)
Số cuối năm	2.696.695.000	1.124.909.177	3.821.604.177
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn cho thuê	-	-	-
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	513.595.043	1.311.310.007	1.824.905.050
Khấu hao trong năm	64.207.020	44.996.395	109.203.415
Thanh lý, nhượng bán	-	(591.797.543)	(591.797.543)
Số cuối năm	577.802.063	764.508.859	1.342.310.922
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.183.099.957	405.396.713	2.588.496.670
Số cuối năm	2.118.892.937	360.400.318	2.479.293.255

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện. Dựa vào tình hình cho thuê thực tế và giá trị thị trường, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại trên sổ sách tại ngày kết thúc năm tài chính.

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Hao mòn lũy kế</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Quyền sử dụng đất	2.696.695.000	577.802.063	2.118.892.937
Nhà	1.124.909.177	764.508.859	360.400.318
Cộng	3.821.604.177	1.342.310.922	2.479.293.255

Toàn bộ bất động sản đầu tư có giá trị còn lại theo sổ sách là 2.479.293.255 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (xem thuyết minh số V.22).

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	1.623.515.045	(933.315.045)	690.200.000
Xây dựng cơ bản dở dang	-	1.943.262.229	(1.943.262.229)	-
Công trình Phòng Lab		1.943.262.229	(1.943.262.229)	
Cộng	-	3.566.777.274	(2.876.577.274)	690.200.000

14. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho những khoản sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí lãi vay ⁽ⁱ⁾	10.094.328.151	3.890.053.934
Lỗi tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	33.227.640.855	3.727.730.721
Cộng	43.321.969.006	7.617.784.655

(i) Theo quy định tại Nghị định số 132/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, từ kỳ tính thuế năm 2019 trở đi, phần chi phí lãi vay không được trừ được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những khoản chi phí lãi vay được chuyển này.

(ii) Chi tiết lỗi tính thuế chưa ghi nhận như sau:

Năm 2020 (*)	3.727.730.721
Năm 2022	29.499.910.134
Cộng	33.227.640.855

(*) Theo số liệu của Biên bản kiểm tra ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Đoàn kiểm tra Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng.

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 05 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ và chênh lệch tạm thời có thể được khấu trừ không bị giới hạn về thời gian. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận cho những khoản này vì ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng những lợi ích đó.

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	862.500.000	209.352.000
Công ty TNHH Lương thực Angimex	-	209.352.000
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	700.000.000	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	162.500.000	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	30.972.945.078	13.754.664.929
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang tại Bình Thuận	2.711.512.363	1.999.255.151
Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC tại Nha Trang	2.926.867.600	636.965.032
Các nhà cung cấp khác	25.334.565.115	11.118.444.746
Cộng	31.835.445.078	13.964.016.929

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công nghiệp Bảo Thụ	1.150.000.000	-
Các khách hàng khác	622.121.846	465.495.809
Cộng	1.772.121.846	465.495.809

17. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.185.285.769	-	3.570.223.993	(6.919.832.330)	835.677.432	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	11.076.156	(11.076.156)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	2.850.486.729	-	(9.816)	(3.298.055.130)	-	447.578.217
Thuế thu nhập cá nhân	173.684.303	-	1.509.799.345	(1.456.475.511)	227.008.137	-
Tiền thuê đất	-	-	2.372.858.406	(2.372.858.406)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	29.684.895	(29.684.895)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	25.695.194	(25.695.194)	-	-
Cộng	7.209.456.801	-	7.519.328.173	(14.113.677.622)	1.062.685.569	447.578.217

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh do điều chỉnh theo số thuế phải nộp cuối năm 2020 theo Biên bản kiểm tra ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Đoàn kiểm tra Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Các hàng hóa có số đăng ký thuế 5%
- Các hàng hóa khác được miễn giảm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ (từ ngày 01/02/2022 đến ngày 31/12/2022) 8%
- Các hàng hóa, dịch vụ không được miễn giảm theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ. 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(38.920.384.418)	40.720.740.906
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Chi phí lãi vay không được trừ ⁽ⁱ⁾	6.204.274.217	-
- Các khoản điều chỉnh tăng khác ⁽ⁱⁱ⁾	3.479.775.937	11.381.424.211
- Các khoản điều chỉnh giảm ⁽ⁱⁱ⁾	(263.575.870)	(4.692.424.852)
Thu nhập chịu thuế ⁽ⁱⁱⁱ⁾	29.499.910.134	47.409.740.265
Lỗ các năm được chuyển ⁽ⁱⁱ⁾	-	(33.157.306.621)
Thu nhập tính thuế ⁽ⁱⁱ⁾	29.499.910.134	14.252.433.644
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	2.850.486.729

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Chi phí lãi vay không được trừ này được chuyển sang kỳ tính thuế tiếp theo khi xác định tổng chi phí lãi vay được trừ trong trường hợp tổng chi phí lãi vay phát sinh được trừ của kỳ tính thuế tiếp theo thấp hơn mức quy định. Thời gian chuyển chi phí lãi vay tính liên tục không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo sau năm phát sinh chi phí lãi vay không được trừ.
- (ii) Theo Biên bản kiểm tra ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Đoàn kiểm tra Cục thuế Tỉnh Lâm Đồng.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

18. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả tại ngày kết thúc năm tài chính là 3.575.502.581 VND (số đầu năm là 817.661.500 VND).

19. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	18.630.137	-
Ông Hồ Đăng Dân – Chi phí lãi vay phải trả	18.630.137	-
Phải trả các nhà cung cấp khác	1.714.826.877	2.504.061.154
Chi phí lãi trái phiếu	1.002.456.984	-
Chi phí lãi vay ngân hàng	20.127.381	105.155.833
Chi phí thù lao Hội đồng quản trị	117.770.000	-
Chi phí bán hàng	302.972.512	190.791.871
Chi phí lương hiệu quả	-	1.826.316.177
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	271.500.000	381.797.273
Cộng	1.733.457.014	2.504.061.154

20. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

Doanh thu cho thuê mặt bằng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 60.000.000 VND (số đầu năm là 72.000.000 VND).

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tạm ứng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	-	2.241.251.252
Kinh phí công đoàn	84.872.000	65.940.000
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	326.495.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	89.663.784	89.663.784
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.191.232.456	743.838.421
Cộng	1.365.768.240	3.467.188.457

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21b. Phải trả dài hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	496.500.000	496.500.000
Các khoản phải trả dài hạn khác	1.223.230.000	1.223.230.000
Cộng	<u>1.719.730.000</u>	<u>1.719.730.000</u>

22. Vay và nợ thuê tài chính**22a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay phải trả bên liên quan	500.000.000	-
Vay Ông Hồ Đăng Dân lãi suất 8%	500.000.000	-
Vay phải trả các tổ chức và cá nhân khác	69.797.703.280	29.959.897.152
Vay ngắn hạn ngân hàng	36.830.697.028	27.371.585.850
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang ⁽ⁱ⁾	36.830.697.028	-
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng	-	27.371.585.850
Trái phiếu thường ngắn hạn ⁽ⁱⁱ⁾	31.220.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22b)	1.747.006.252	2.588.311.302
Cộng	<u>70.297.703.280</u>	<u>29.959.897.152</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Bắc An Giang số 01/2022/590445/HĐTD để Bổ sung vốn lưu động, lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay 12 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất, với tổng giá trị tài sản thế chấp là 70.198.800.000 VND và một số tài sản cố định khác (xem thuyết minh số V.9b, V.10, V.11 và V.12).

(ii) Ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 50/NQ-HĐQT/LDP-2022, Công ty công bố phát hành trái phiếu riêng lẻ, không có quyền chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản kỳ hạn 12 tháng, mệnh giá 100.000 VND, lãi suất 12%/năm được phát hành cho các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được phép mua trái phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam để bổ sung vốn để thực hiện hợp tác đầu tư xây dựng nhà máy nước giải khát và bổ sung vốn cho các hoạt động khác. Tổng giá trị phát hành tối đa là 300.000.000.000 VND.

Đến ngày 01 tháng 7 năm 2022, theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 62/NQ-HĐQT/2022, Hội đồng quản trị đã thông qua việc đóng gói trái phiếu LDPH2223001 phát hành ngày 18 tháng 4 năm 2022, thỏa thuận với trái chủ, tiến hành tất toán toàn bộ khoản nợ trái phiếu, chủ động sử dụng các nguồn vốn để chi trả theo cam kết với nhà đầu tư.

Ngày 15 tháng 7 năm 2022 Công ty đã phát hành Công văn số 360/CV-LDP/2022 về việc thông báo phương án thanh toán cho nhà đầu tư. Theo Công văn này, Công ty sẽ tiến hành thủ tục mua lại trái phiếu trước hạn trong vòng 40 ngày kể từ ngày phát hành thông báo hủy phát hành trái phiếu LDPH2223001. Công ty cam kết thanh toán thực hiện các nghĩa vụ gốc, lãi đối với trái chủ đến thời điểm mua lại trái phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	27.371.585.850	93.451.261.738	-	(83.992.150.560)	36.830.697.028
Vay ngắn hạn cá nhân khác		1.400.000.000	-	(900.000.000)	500.000.000
Trái phiếu thường ngắn hạn	-	115.708.000.000	-	(84.488.000.000)	31.220.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	2.588.311.302	-	1.747.006.252	(2.588.311.302)	1.747.006.252
Cộng	29.959.897.152	210.559.261.738	1.747.006.252	(171.968.461.862)	70.297.703.280

22b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng để mua sắm máy móc, thiết bị cho Nhà máy Phú Hội với lãi suất 9,5% – 10%/năm, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị tại Nhà máy Phú Hội (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn trong năm như sau

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.747.006.252	2.588.311.302
Trên 01 năm đến 05 năm	591.644.986	2.338.651.238
Trên 05 năm	-	-
Cộng	2.338.651.238	4.926.962.540

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.338.651.238	5.072.450.040
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(1.747.006.252)	(2.733.798.802)
Số cuối năm	591.644.986	2.338.651.238

22c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán trừ khoản trái phiếu thường ngắn hạn mà Công ty đã công bố mua lại trước hạn (do hủy phát hành) trong vòng 40 ngày kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2022.

23. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	23.096.083	41.296.083
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.000.000.000	-
Chi quỹ	(116.473.388)	(18.200.000)
Số cuối năm	1.906.622.695	23.096.083

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**24. Vốn chủ sở hữu****24a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	127.031.670.000	(320.000)	14.079.988.006	(25.601.857.821)	115.509.480.185
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	37.870.254.177	37.870.254.177
Số dư cuối năm trước	127.031.670.000	(320.000)	14.079.988.006	12.268.396.356	153.379.734.362
Số dư đầu năm nay	127.031.670.000	(320.000)	14.079.988.006	12.268.396.356	153.379.734.362
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	(38.920.384.418)	(38.920.384.418)
Trích các quỹ trong năm nay	-	-	10.268.396.356	(12.268.396.356)	(2.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	127.031.670.000	(320.000)	24.348.384.362	(38.920.384.418)	112.459.349.944

24b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

Căn cứ danh sách chốt cổ đông tại ngày 23 tháng 02 năm 2023:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Louis Holding	64.807.250.000	13.202.250.000
Công ty Cổ phần Louis Capital	-	13.000.000.000
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	-	6.425.000.000
Các cổ đông khác	62.224.100.000	94.404.100.000
Cộng	127.031.350.000	127.031.350.000

24c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.703.167	12.703.167
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	12.703.167	12.703.167
- Cổ phiếu phổ thông	12.703.167	12.703.167
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	32	32
- Cổ phiếu phổ thông	32	32
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.703.135	12.703.135
- Cổ phiếu phổ thông	12.703.135	12.703.135
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 04/NQ-ĐHĐCĐ/2022 ngày 06 tháng 5 năm 2022 như sau:

	VND
• Trích Quỹ đầu tư phát triển	: 10.268.396.356
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**25. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán****25a. Tài sản thuê ngoài**

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang (Hợp đồng thuê đất của Nhà nước) theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	1.477.763.876	2.256.345.117
Trên 01 năm đến 05 năm	7.388.819.380	8.410.230.583
Trên 05 năm	15.280.192.187	2.415.419.845
Cộng	<u>24.146.775.443</u>	<u>13.081.995.545</u>

25b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm 177,42 USD (số đầu năm là 554,95 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	88.094.953.669	87.655.976.661
Doanh thu bán thành phẩm	97.556.418.681	72.662.817.793
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.382.963.116	1.931.623.498
Cộng	<u>188.034.335.466</u>	<u>162.250.417.952</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Louis Holdings	78.848.446	277.299.039
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	280.271.491	-
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	-	112.794.615
Công ty TNHH MTV Louis Rice Đồng Tháp	-	63.847.385
Công ty Cổ phần Louis Capital	31.199.904	42.414.067
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	13.300.930	821.028.236
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	51.131.531	-
Công ty TNHH Lương Thực Angimex	-	169.250.820
Công ty TNHH Angimex Furious	-	769.969.741
Công ty Cổ phần Sametel	-	392.558.933
Công ty Cổ phần Giao Thông Long An	-	64.841.389

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản hàng bán bị trả lại trong năm là 615.654.834 VND (năm trước là 348.045.054 VND).

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	82.272.902.274	80.528.594.807
Giá vốn của thành phẩm đã bán	68.301.847.439	59.964.089.424
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	109.203.415	184.847.610
Cộng	<u>150.683.953.128</u>	<u>140.677.531.841</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	278.283.949	230.029.867
Chiết khấu thanh toán	186.994.453	38.589.535
Lãi kinh doanh chứng khoán	1.383.327.439	31.345.950.500
Lãi cho vay	961.684.271	-
Lợi nhuận từ Công ty con	100.000.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	2.275.625	-
Cộng	<u>2.912.565.737</u>	<u>31.614.569.902</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.550.711.210	2.210.166.219
Chiết khấu thanh toán	605.300.371	977.252.203
Chi phí liên quan đến hoạt động chứng khoán	8.148.299.398	66.675
Chi phí lãi trái phiếu	4.993.531.227	-
Dự phòng khoản đầu tư	372.785.227	-
Cộng	<u>16.670.627.433</u>	<u>3.187.485.097</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	17.614.834.280	17.461.544.022
Chi phí vật liệu, bao bì	246.450.451	242.966.920
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	170.895.395	194.367.556
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.009.154.028	1.020.669.171
Hàng biếu tặng, quảng cáo	1.874.068.146	1.489.684.070
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.970.731.622	4.009.486.534
Các chi phí khác	6.479.632.142	6.035.292.321
Cộng	<u>39.365.766.064</u>	<u>30.454.010.593</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	8.771.827.876	5.760.365.861
Chi phí vật liệu quản lý	14.632.476	5.257.575
Chi phí đồ dùng văn phòng	42.093.879	70.768.408
Chi phí khấu hao tài sản cố định	637.310.343	711.210.751
Hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi	(232.545.705)	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.253.964.894	2.022.377.702
Các chi phí khác	6.091.051.707	1.989.204.942
Cộng	<u>22.578.335.470</u>	<u>10.559.185.239</u>

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi do thanh lý máy móc, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	129.683.547	31.934.286.066
Tiền bồi thường, tiền thưởng	156.647.501	23.854.000
Thu nhập khác	92.411.723	162.497.460
Cộng	<u>378.742.771</u>	<u>32.120.637.526</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí do hủy Hợp đồng thuê nhà 44 Hồ Hào Hớn	210.000.000	-
Chi phí phạt thuế, hành chính	102.697.926	-
Chi phí khác	18.993.537	38.626.650
Cộng	<u>331.691.463</u>	<u>38.626.650</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	76.151.447.981	40.783.266.914
Chi phí nhân công	42.918.711.991	37.145.883.256
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.900.138.536	11.741.786.856
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.064.255.873	14.643.713.511
Chi phí khác	15.484.591.398	5.845.228.984
Cộng	<u>171.519.145.779</u>	<u>110.159.879.521</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ và chỉ phát sinh giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Ông Hồ Đăng Dân – Thành viên Hội đồng quản trị		
Đi vay	1.400.000.000	-
Lãi vay	39.276.712	-

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.19 và V.22a.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Chức danh</u>	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạm Trung Kiên	Chủ tịch HĐQT	49.193.548	-
Vũ Ngọc Long	Thành viên HĐQT	129.413.000	-
Hồ Đăng Dân	Thành viên HĐQT	44.193.548	-
Lê Thị Minh Thùy	Thành viên HĐQT	44.193.548	-
Trần Thanh Sang	Thành viên HĐQT	44.193.548	-
Các thành viên HĐQT đã miễn nhiệm		222.121.806	288.000.000
Nguyễn Thị Kiều Liên	Trưởng ban Kiểm soát	68.774.774	-
Dương Thanh Bình	Ban Kiểm soát	39.194.000	-
Huỳnh Thị Kim Oanh	Ban Kiểm soát	22.096.774	-
Các thành viên Ban kiểm soát đã miễn nhiệm		60.587.452	105.600.000
Lê Thị Minh Thùy	Tổng Giám đốc	688.221.541	-
Ngô Văn Trị	Phó Giám đốc	835.363.356	19.405.238
Hà Ngọc Danh	Phó Giám đốc	321.922.537	-
Ban Tổng Giám đốc đã miễn nhiệm		1.582.847.069	343.040.206
Cộng		4.152.316.501	756.045.444

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Môi quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Louis Holdings	Công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Nghiên cứu và Ứng dụng Dược liệu Ladophar	Công ty con
Công ty TNHH MTV Nước giải khát thảo dược Ladophar	Công ty con
Công ty TNHH MTV Sản xuất Thức ăn chăn nuôi thảo dược Ladophar	Công ty con
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice	Công ty cùng công ty mẹ
Công ty TNHH MTV Louis Rice Long An	Công ty cùng công ty mẹ và có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Giao thông Long An	Công ty cùng công ty mẹ và có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Louis Capital	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty TNHH MTV Kho vận Wings Global	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC	Công ty có cùng thành viên chủ chốt
Công ty TNHH Lương Thực Angimex	Công ty con của công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex	Công ty con của công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
Công ty TNHH Angimex Furious	Công ty con của công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang
Công ty Cổ phần Sametel (đến thời điểm lập Báo cáo tài chính Công ty này không còn là bên liên quan)	Công ty có cùng thành viên chủ chốt

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b, cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty Cổ phần Louis Holdings		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	802.254.275	-
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Louis Rice		
Mua hàng	150.000.000	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Khai thác Tài sản Louis AMC		
Thuê xe, máy móc, thiết bị	2.631.476.050	-
Bán tài sản cố định	-	22.996.481.614
Công ty TNHH Thương mại Louis Angimex		
Mua hàng	1.056.428.750	-
Công ty TNHH Lương thực Angimex		
Mua hàng	-	190.320.000
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu An Giang		
Cho vay	2.500.000.000	-
Lãi cho vay	49.863.014	-

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.15.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại: mua bán thuốc, dược liệu, thiết bị y tế.
- Lĩnh vực kinh doanh sản xuất: sản xuất thuốc, dược liệu.
- Lĩnh vực khác: dịch vụ cho thuê mặt bằng.

Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty được trình bày ở Phụ lục đính kèm.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Lê Thị Minh Thùy
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.758.493.655	97.277.223.861	2.382.963.116	187.418.680.632
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.758.493.655	97.277.223.861	2.382.963.116	187.418.680.632
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.485.591.381	28.975.376.422	2.273.759.701	36.734.727.504
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(61.944.101.534)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(25.209.374.030)
Doanh thu hoạt động tài chính				2.912.565.737
Chi phí tài chính				(16.670.627.433)
Thu nhập khác				378.742.771
Chi phí khác				(331.691.463)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				(38.920.384.418)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	3.566.777.274
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	13.049.733.375

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC LÂM ĐỒNG (LADOPHAR)

Địa chỉ: Số 18, Đường Ngô Quyền, Phường 6, Thành phố Đà Lạt, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	<u>Lĩnh vực kinh doanh thương mại</u>	<u>Lĩnh vực kinh doanh sản xuất</u>	<u>Các lĩnh vực khác</u>	<u>Cộng</u>
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	87.367.942.642	72.602.806.758	1.931.623.498	161.902.372.898
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	87.367.942.642	72.602.806.758	1.931.623.498	161.902.372.898
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	6.839.347.835	12.638.717.334	1.746.775.888	21.224.841.057
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(41.013.195.832)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				(19.788.354.775)
Doanh thu hoạt động tài chính				31.614.569.902
Chi phí tài chính				(3.187.485.097)
Thu nhập khác				32.120.637.526
Chi phí khác				(38.626.650)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(2.850.486.729)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				37.870.254.177
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	1.553.027.273
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	14.703.366.602



Trương Thị Ngọc Hiền
Kế toán trưởng / Người lập



Lâm Đồng, ngày 10 tháng 3 năm 2023

Lê Thị Minh Thùy
Tổng Giám đốc

Số: 33/CV-LDP/2022
(V/v: Giải trình chênh lệch)

Đà Lạt, ngày 14 tháng 03 năm 2023

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC (SSC)
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI (HNX)
- CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) giải trình nguyên nhân liên quan đến chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh chuyên từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này như sau:

Chỉ tiêu	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022	Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
LNST báo cáo riêng	(38.920.384.418)	37.870.254.177
LNST báo cáo hợp nhất	(38.909.321.055)	37.870.254.177

* Tại báo cáo tài chính năm 2021 do không có Công ty con nên Công ty không lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Nguyên nhân dẫn đến khoản lỗ trên:

+ Tổng doanh thu tăng 25,5 tỷ, đạt 116% so cùng kỳ, trong đó hàng Công ty sản xuất đạt 134% và Lợi nhuận gộp đạt 173% tương đương tăng 15,5 tỷ so cùng kỳ.

+ Tuy nhiên, các chi phí hoạt động của Công ty cũng tăng mạnh, cụ thể:

- Tăng chi phí tài chính do phát sinh chi phí lãi trái phiếu, các khoản dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh...

- Đầu tư cho hoạt động marketing, thương hiệu của Công ty, cụ thể đầu tư mở rộng thị trường, mở rộng độ phủ của thương hiệu thông qua các kênh quảng cáo (như: thuê cột quảng cáo ở khu vực Trường Sơn - gần sân bay Tân Sơn Nhất và khu vực chợ Đà Lạt...); đầu tư mở thêm chi nhánh Miền Tây và các điểm bán hàng mới, thực hiện chương trình tài trợ một số trang thiết bị phòng chống dịch cho Tỉnh Lâm Đồng...

- Các chi phí hoạt động khác cũng tăng so cùng kỳ như chi phí đầu tư cho nhân sự, chi phí thuê đất, thuê mặt bằng....

Công ty CP Dược Lâm Đồng (Ladophar) cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu KT

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ THỊ MINH THÙY